

Số: 4188 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên phạm vi cả nước, gồm: tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; năng suất chất lượng; nhãn hàng hóa; nhãn điện tử; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc, hồ chiếu số của sản phẩm; đánh giá sự phù hợp; công nhận; hàng rào kỹ thuật trong thương mại; giải thưởng chất lượng quốc gia; giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia; tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động dịch vụ công liên quan đến các hoạt động này theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

3. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có tên giao dịch bằng tiếng Anh: National Commission for Standards, Metrology and Quality of Viet Nam (viết tắt là STAMEQ).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng thể chế

Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, phê duyệt

theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt:

a) Dự án luật, nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nghị định, nghị quyết, quy chế của Chính phủ; quyết định, chỉ thị, công điện của Thủ tướng Chính phủ; thông tư và văn bản khác về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

b) Chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; văn bản kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

c) Tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

d) Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; các cơ chế, biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;

đ) Cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện về tổ chức, nhân lực trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được giao quản lý.

2. Về tổ chức thực thi quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

a) Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, phê duyệt:

- Kế hoạch triển khai các chương trình, đề án, dự án phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia; kết quả đánh giá và công bố chỉ số hạ tầng chất lượng quốc gia;

- Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Công bố tiêu chuẩn quốc gia; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo thẩm quyền;

- Chuẩn đo lường quốc gia; chỉ định tổ chức giữ chuẩn đo lường quốc gia.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

d) Về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

- Quản lý hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức lập kế hoạch, lấy ý kiến và trình phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; tổ chức xây dựng, góp ý, thẩm định, trình công bố, sửa đổi tiêu chuẩn quốc gia; tổ chức hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia theo lĩnh vực được phân công;

- Tổ chức lập kế hoạch, lấy ý kiến và trình phê duyệt kế hoạch xây dựng, sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thẩm định và trình ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

- Hướng dẫn lập kế hoạch và góp ý kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng, tổ chức tham vấn, góp ý dự thảo quy chuẩn kỹ thuật do Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì xây dựng;

- Thành lập Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, Tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, Nhóm công tác tiêu chuẩn quốc gia; quản lý, hướng dẫn, điều phối hoạt động Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, Tiểu ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, Nhóm công tác tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng mạng lưới chuyên gia tiêu chuẩn hóa; quản lý cơ sở dữ liệu chuyên gia;

- Hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, công bố, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

- Tổ chức tham gia xây dựng, phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài tại Việt Nam;

- Thực hiện việc tiếp nhận đăng ký và xuất bản danh mục quy chuẩn kỹ thuật; xuất bản tiêu chuẩn quốc gia, danh mục tiêu chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

- Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến trong hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp.

đ) Về đo lường

- Quản lý việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng, phát triển và ứng dụng hệ thống chuẩn đo lường; nghiên cứu, triển khai, ứng dụng, phát triển, chế tạo, sản xuất sản phẩm, chất chuẩn, thiết bị đo lường theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện việc thiết lập, duy trì, bảo quản, sử dụng, phát triển và ứng dụng các chuẩn đo lường quốc gia trong lĩnh vực được phân công;

- Hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng hệ thống chuẩn đo lường của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp;

- Tổ chức, quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường;

- Tổ chức, quản lý và thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; ban hành văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam, quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; tổ chức điều phối các chương trình so sánh liên phòng về đo lường;

- Chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chỉ định tổ chức thực hiện kiểm định đối chứng phương tiện đo theo

thẩm quyền và quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc phê duyệt mẫu phương tiện đo sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

- Quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về đo lường;

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện hướng dẫn, kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, hội, hiệp hội liên quan tổ chức thực hiện việc đổi mới, phát triển hoạt động đo lường, tăng cường năng lực hạ tầng đo lường quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản lý, thực thi về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hội nhập quốc tế.

e) Về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và kinh doanh trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử theo quy định pháp luật và theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và phối hợp với cơ quan chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương tổ chức khảo sát chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; cảnh báo cho người tiêu dùng và đề xuất biện pháp quản lý đối với sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng;

- Tổ chức nghiên cứu về năng suất và đề xuất chính sách, chiến lược nâng cao năng suất, chất lượng quốc gia; tổ chức nghiên cứu, thúc đẩy áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng trong các ngành, lĩnh vực; tổ chức thực hiện các chương trình quốc gia, dự án về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo phân công; tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực, khai thác và áp dụng các thành phần của hạ tầng chất lượng quốc gia; quản lý hoạt động đào tạo chuyên gia năng suất, chất lượng và kiểm soát viên chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa lưu thông trên thị trường, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hàng hóa kinh doanh trên nền tảng số thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền, quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Tổ chức hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia; quản lý hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; đề xuất tham gia giải thưởng quốc tế, khu vực về năng suất chất lượng;

- Tổ chức, quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, hộ chiếu số của sản phẩm, phân định sản phẩm, hàng hóa; tổ chức triển khai, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ về nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, hộ chiếu số của sản phẩm; nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

- Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và duy trì hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Chủ trì xây dựng cơ chế cảnh báo và kiểm tra trên hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan quản lý thương mại điện tử, thông tin và truyền thông hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về cung cấp thông tin chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên môi trường số, nền tảng số; xây dựng cơ chế giám sát, cảnh báo sớm đối với vi phạm về chất lượng trên môi trường số;

- Chủ trì hướng dẫn chuyên môn về xác định mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa; xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng.

g) Về đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

- Thực hiện quản lý nhà nước, hướng dẫn, triển khai và kiểm tra hoạt động đánh giá sự phù hợp; công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; hoạt động công nhận năng lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức sản xuất mẫu chuẩn, tổ chức cung cấp thử nghiệm thành thạo, tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, tổ chức kiểm tra xác nhận và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế;

- Tổ chức thực hiện đăng ký hoạt động của tổ chức công nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp; tổ chức công nhận tổ chức sản xuất mẫu chuẩn, tổ chức cung cấp thử nghiệm thành thạo, tổ chức xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận và các tổ chức khác theo thông lệ quốc tế trong lĩnh vực được phân công quản lý, phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, giám định, xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra, xác nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận của bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì thực hiện hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện các điều ước, hiệp ước quốc tế, các hiệp định, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất

lượng sản phẩm, hàng hóa; năng suất chất lượng; nhãn hàng hóa; nhãn điện tử; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc, họ chiếu số của sản phẩm; đánh giá sự phù hợp; công nhận; phát triển, ứng dụng công nghệ trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Hướng dẫn triển khai các phương thức đánh giá sự phù hợp theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành;

- Tổ chức hoạt động tư vấn, đánh giá các hệ thống quản lý; hướng dẫn khung chương trình đào tạo chuyên môn đối với chuyên gia đánh giá hệ thống quản lý, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm, thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp, chuyên gia đánh giá công nhận; tiêu chuẩn đối với cơ sở đào tạo;

- Quản lý hoạt động cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo chuyên môn về đánh giá sự phù hợp đối với chuyên gia đánh giá, thử nghiệm viên, giám định viên, chuyên gia khác của tổ chức đánh giá sự phù hợp;

- Chỉ định, thừa nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA), thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc tế, nước ngoài đối với sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công; thông báo đến các Bên tham gia MRA có liên quan.

h) Về hoạt động công nhận

Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động công nhận theo quy định của pháp luật; tổ chức phát triển chương trình công nhận và thực hiện hoạt động công nhận thông qua tổ chức công nhận trực thuộc theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

i) Về mã số, mã vạch

- Tổ chức triển khai, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mã số, mã vạch và công nghệ có liên quan; cấp, cấp lại, thu hồi quyền sử dụng mã số, mã vạch và quản lý hoạt động mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật; đánh giá chất lượng mã số, mã vạch;

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động mã số, mã vạch; tổ chức phổ biến, triển khai áp dụng mã số, mã vạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1;

- Đầu mối xây dựng, quản lý, vận hành, nâng cấp, duy trì hệ thống quản lý và cấp mã số, mã vạch;

- Tổ chức việc thu, quản lý và sử dụng phí cấp mã số, mã vạch theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức, triển khai, nghiên cứu, áp dụng và quản lý mã định danh đối tượng (OID) và các hoạt động có liên quan.

k) Về nhãn hàng hóa, nhãn điện tử và họ chiếu số của sản phẩm

- Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về nhãn hàng hoá, nhãn điện tử và hộ chiếu số của sản phẩm theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, tiếp nhận và quản lý việc kê khai nhãn điện tử trên Hệ thống nhãn điện tử quốc gia; quản lý dữ liệu hộ chiếu số của sản phẩm theo quy định của pháp luật;

- Đầu mối xây dựng, quản lý, vận hành, nâng cấp, duy trì, khai thác hệ thống nhãn điện tử quốc gia và hệ thống hộ chiếu số của sản phẩm quốc gia tập trung phục vụ quản lý nhà nước;

- Hướng dẫn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nhãn điện tử và hộ chiếu số của sản phẩm bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu nhãn điện tử quốc gia và cơ sở dữ liệu hộ chiếu số của sản phẩm quốc gia theo quy định của pháp luật.

l) Về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

- Quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn nâng cao năng lực kỹ thuật cho hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hỗ trợ phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực, phát triển kinh tế - xã hội của các bộ có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương;

- Quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; xây dựng và công bố tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mã truy vết và truy xuất nguồn gốc;

- Đầu mối xây dựng, vận hành, duy trì, nâng cấp, quản trị Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; làm đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Công an trong việc kết nối, khai thác Nền tảng quốc gia về định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phục vụ quản lý quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cảnh báo rủi ro và hậu kiểm theo quy định của pháp luật;

- Quản lý sử dụng mã truy xuất nguồn gốc, các loại mã truy vết và vật mang dữ liệu;

- Quản lý tổ chức triển khai, thực hiện định danh, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Tổ chức khai thác dữ liệu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia để phục vụ truy xuất, kiểm tra, giám sát chất lượng chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật.

m) Chủ trì tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa, nhãn điện tử; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số của sản phẩm;

đánh giá sự phù hợp; công nhận; giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; phát triển, ứng dụng công nghệ trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm. Phối hợp với cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng và hành vi gian lận thương mại khác có liên quan.

n) Về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và thực hiện vai trò đầu mối quốc gia triển khai các cam kết về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)

- Là điểm TBT của Bộ Khoa học và Công nghệ và thực hiện nhiệm vụ đầu mối quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm thực thi các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên;

- Thực hiện hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

- Là đại diện của Việt Nam tại các tổ chức quốc tế và khu vực trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

o) Tổ chức hoặc hướng dẫn triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ và phát triển năng lực kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

p) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

q) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hội, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

r) Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án mà Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia được giao làm chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

s) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thông tin, truyền thông và tư vấn về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

t) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, nâng cấp, duy trì, khai thác nền tảng số để quản lý hạ tầng chất lượng quốc gia, các hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bao gồm dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; năng suất chất lượng; nhãn hàng hóa, nhãn điện tử; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc, hộ chiếu số của sản phẩm; đánh giá sự phù hợp; công nhận; hàng rào kỹ thuật trong thương mại; giải thưởng chất lượng quốc gia và nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện áp dụng Cơ sở dữ liệu

mã số, mã vạch quốc gia, Cơ sở dữ liệu nhãn điện tử quốc gia và hộ chiếu số của sản phẩm quốc gia trong kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành các nền tảng, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin phục vụ mã số, mã vạch, nhãn điện tử, hộ chiếu số, truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

u) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ số, công nghệ chiến lược (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, ...) trong hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và quản lý thông tin sản phẩm, hàng hóa; đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy nghiên cứu phát triển, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và một số hoạt động dịch vụ khác gồm:

- Phát triển các dịch vụ thông tin tiêu chuẩn; cung cấp dữ liệu tiêu chuẩn; tư vấn tiêu chuẩn hóa; đào tạo chuyên gia tiêu chuẩn hóa;

- Tổ chức triển khai, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển ứng dụng, cung cấp dịch vụ và giải pháp về mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, nhãn hàng hoá, nhãn điện tử, hộ chiếu số của sản phẩm và công nghệ có liên quan, phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Về công tác quản trị nội bộ

a) Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và các đơn vị trực thuộc;

c) Thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản và các nguồn lực khác của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

a) Lãnh đạo Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có Chủ tịch

và các Phó Chủ tịch;

b) Chủ tịch chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Ủy ban được phân công, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các phòng

- Văn phòng;
- Ban Tiêu chuẩn;
- Ban Đo lường;
- Ban Quản lý chất lượng;
- Ban Kế hoạch - Tài chính;
- Ban Hợp tác quốc tế và TBT;
- Ban Tổ chức cán bộ;
- Ban Pháp chế - Kiểm tra.

Văn phòng có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (viết tắt là QUATEST 1);
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (viết tắt là QUATEST 2);
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (viết tắt là QUATEST 3);
- Trung tâm Chứng nhận phù hợp (viết tắt là QUACERT);
- Viện Tiêu chuẩn Quốc gia (viết tắt là VSI);
- Viện Đo lường Việt Nam (viết tắt là VMI);
- Trung tâm Năng suất Việt Nam (viết tắt là VPC);
- Trung tâm Mã số Mã vạch Truy xuất nguồn gốc Quốc gia (viết tắt là NCBT);
- Văn phòng Công nhận chất lượng Quốc gia (viết tắt là BoA).

Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b khoản này có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để

hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng quy định tại điểm a khoản này và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Ủy ban do Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia quyết định sau khi có ý kiến của Vụ Tổ chức cán bộ và Lãnh đạo Bộ phụ trách.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, Viện Thông tin và Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Viện Năng suất Việt Nam, Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo các quyết định hiện hành cho đến khi quyết định của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia, Trung tâm Năng suất Việt Nam, Trung tâm Mã số Mã vạch Truy xuất nguồn gốc Quốc gia có hiệu lực thi hành.

2. Kể từ ngày quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Tiêu chuẩn Quốc gia có hiệu lực thi hành:

a) Viện Thông tin và Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chấm dứt hoạt động và được tiếp tục sử dụng con dấu trong thời hạn tối đa 03 tháng để thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

b) Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam hoạt động với tên gọi Viện Tiêu chuẩn Quốc gia và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm hợp pháp của Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam, đồng thời tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, công nợ, thuế và các vấn đề khác có liên quan của Viện Thông tin và Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng theo quy định của pháp luật.

3. Kể từ ngày quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Năng suất Việt Nam có hiệu lực thi hành:

a) Viện Năng suất Việt Nam chấm dứt hoạt động và được tiếp tục sử dụng con dấu trong thời hạn tối đa 03 tháng để thực hiện các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

b) Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hoạt động với tên gọi Trung tâm Năng suất Việt Nam và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm hợp pháp của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đồng thời tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, công nợ, thuế và các vấn đề khác có liên quan của Viện Năng suất Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Kể từ ngày quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Mã số Mã vạch Truy xuất nguồn gốc Quốc gia có hiệu lực thi hành, Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia hoạt động với tên gọi Trung tâm Mã số Mã vạch Truy xuất nguồn gốc Quốc gia và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm hợp pháp của Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 367/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN; Quyết định số 1120/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 2 Quyết định số 163/QĐ-BKHCN.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *geany*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân